TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST
Ngày: 20-9-2023
V/v "Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền nợ vay, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất không có đăng ký giao dịch bảo đảm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Vân Khánh

2. Bà Trần Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim The – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về nghĩa vụ trả tiền nợ vay, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất không có đăng ký giao dịch bảo đảm"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-Ds ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Thành P, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thúy L, sinh năm 1978; anh Nguyễn Phú T năm 2003 (con bà L; anh Nguyễn Phú H, sinh năm 2007 (con bà L; Cùng địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2023, nguyên đơn là ông Võ Thành P trình bày tóm tắt nội dung khởi kiện đối với bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H như sau:

Do là chỗ quen biết, nên mẹ con bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T Nguyễn Phú H có hỏi vay tiền của ông P sau:

- Lần 1: Ngày 04/3/2021 âm lịch, tương ứng là ngày 15/4/2021 dương lịch, bà L và 02 con trai là Nguyễn Phú T, Nguyễn Phú H vay của ông P số tiền là 500.000.000đ, lãi suất 1,8%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng, mỗi 06 tháng thanh toán lãi 01 lần, cuối kỳ hạn sẽ thanh toán cả gốc và lãi còn lại. Bà L có thế chấp cho ông P Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 226303 mang tên Lê Thị Thúy L với phần đất diện tích 11.192m^2 thuộc thửa đất 86 và 87 tờ bản đồ số 1 Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long Ando UBND huyện Tcấp ngày 31/7/2013;

- Lần 2: Ngày 09/3/2021 âm lịch, tương ứng là ngày 20/4/2021 dương lịch, bà L và 02 con trai là Nguyễn Phú T, Nguyễn Phú H vay của ông P số tiền là 500.000.000đ, lãi suất 1,8%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng, mỗi 06 tháng thanh toán lãi 01 lần, cuối kỳ hạn sẽ thanh toán cả gốc và lãi còn lại.

Sau khi nhận tiền vay xong, khi đến hạn trả nợ lãi, nợ gốc, thì bà L, anh T, anh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận. Do đó, ông P kiện yêu cầu bà L, anh T, anh H có nghĩa vụ trả số tiền đã vay là 1.000.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng từ ngày vay cho đến ngày 04/5/2023 là 468.000.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Võ Thành P xác định có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T anh Nguyễn Phú H như sau:

- Đối với khoản vay 500.000.000đ mà bà L và 02 con bà L là anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H vay của ông P ngày 04/3/2021 âm lịch, tương ứng là ngày 15/4/2021 dương lịch, lãi suất thỏa thuận 1,8%/tháng. Ông P xác định khoản vay này bà L, anh Nguyễn Phú T, Nguyễn Phú H thế chấp cho ông P chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 226303 mang tên Lê Thị Thúy L với phần đất diện tích 11.192m^2 thuộc thửa đất 86 và 87 tờ bản đồ số 1, Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long Ando UBND huyện Tcấp ngày 31/7/2013 nhưng 02 bên không có ký hợp đồng công chứng, ông P có đăng ký thế chấp, không có đăng ký giao dịch bảo đảm. Trong thời gian vay, bà L1và 02 con bà L anh Nguyễn Phú T, Nguyễn Phú H trả được nợ gốc hay khoản tiền lãi nào phát sinh từ khoản vay này. Do đó, ông P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L, anh T, anh H liên đới trách nhiệm trả lại số tiền nợ gốc đã vay là 500.000.000đ và khoản tiền lãi tính trên khoản nợ gốc 500.000.000đ từ ngày 16/4/2021 đến ngày 20/9/2023 theo mức lãi suất 1,66%/tháng, tương ứng là 500.000.000đ x 29 tháng 04 ngày x 1,66%/tháng = 241.806.000đ. Tổng cộng tiền nợ gốc và nợ lãi phải trả của khoản vay này tính đến ngày 20/9/2023 là 741.806.000đ, thời gian trả là ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bà L, anh T, anh H phải liên đới trách nhiệm tiếp tục trả lãi tính số nợ gốc còn nợ của khoản vay này từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ.

- Đối với khoản vay 500.000.000đ mà bà L, 02 con bà L là anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H vay của ông P ngày 09/3/2021 âm lịch, tương ứng là ngày 20/4/2021 dương lịch, lãi suất thỏa thuận 1,8%/tháng. Ông P định khoản vay này bà L, anh Nguyễn Phú T Nguyễn Phú H sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 226303 mang tên Lê Thị Thúy L với phần đất diện tích 11.192m^2 thuộc thửa đất 86 và 87 tờ bản đồ số 1, Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long Ando UBND huyện Tcấp ngày 31/7/2013 để thế chấp cho ông P nhưng 02 bên không có ký hợp đồng công chứng, ông P có đăng ký thế chấp, không có đăng ký giao dịch bảo đảm. Trong thời gian vay, bà L1và 02 con bà L anh Nguyễn Phú T, Nguyễn Phú H trả được nợ gốc hay khoản tiền lãi nào phát sinh từ khoản vay này. Do đó, ông P cầu Tòa án giải quyết buộc bà L anh T, anh H liên đới trách nhiệm trả lại số tiền nợ gốc đã vay là 500.000.000đ và khoản tiền lãi tính trên khoản nợ gốc 500.000.000đ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 20/9/2023 theo mức lãi suất 1,66%/tháng, tương ứng là 500.000.000đ x 28 tháng 29 ngày x 1,66%/tháng = 240.423.000đ. Tổng cộng tiền nợ gốc và nợ lãi phải trả của khoản vay này tính đến ngày 23/6/2023 là 740.423.000đ, thời gian trả là ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật Ngoài ra, bà L, anh T, anh H phải liên đới trách nhiệm tiếp tục trả lãi tính số nợ gốc còn nợ của khoản vay này từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn là bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thể hiện yêu cầu khởi kiện của ông P đối với bà L, anh T Hnhưng bà L, anh T H không có văn bản nào gởi cho Tòa án có nội dung phản đối yêu cầu khởi kiện của ông P Tại đơn đề nghị không ghi rõ ngày tháng năm mà bà L cho Tòa án để xin hoãn phiên tòa ngày 28/8/2023, bà L không thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của ông P chỉ xin hoãn phiên tòa sang ngày khác để bà L điều kiện tham gia và trình bày quan điểm, nguyện vọng của bà L

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Võ Thành P thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến lãi suất và tiền lãi, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này của ông P vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông P liên q đến việc buộc bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, Nguyễn Phú H phải trả khoản tiền nợ gốc của 02 khoản vay là 1.000.000.000đ cùng tiền lãi phát sinh. Ông P cung cấp chứng cứ là bản gốc giấy tay *"Giấy hợp đồng thỏa thuận vay vốn tiền mặt có thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm tiền vay ngày 04/3/2021 âm lịch"* và *"Hợp đồng vay vốn (tiếp theo) ngày 09/3/2021 âm lịch"* có chữ ký và dấu tay điểm chỉ của bên vay tiền là bà L, anh T, anh H Bị đơn là bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản

tố tụng, thể hiện yêu cầu khởi kiện của ông P đối với bà L, anh T Hnhưng bà L, anh T, anh H không có văn bản nào gởi cho Tòa án có nội dung phản đối yêu cầu khởi kiện của ông P Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông P việc buộc bà L, anh T, anh H chịu trách nhiệm trả nợ gốc, nợ lãi liên quan đến khoản vay này là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, việc ông P thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 226303 mang tên Lê Thị Thúy L với phần đất diện tích 11.192m^2 thuộc thửa đất 86 và 87 tờ bản đồ số 1, Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long Ando UBND huyện Tcấp ngày 31/7/2013 mang tên Lê Thị Thúy L(là người giám hộ đứng đại diện cho anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H, nhưng không có công chứng hợp đồng, không có đăng ký thế chấp, nên đã vi phạm điều cấm tại khoản 4 Điều 12, điểm a khoản 3 Điều 167, khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013, Điều 319 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên bị vô hiệu, nhưng các đương sự trong vụ án không có yêu cầu giải quyết về hợp đồng thế chấp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do bị đơn là bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H vắng mặt, nên Tòa án chỉ thực hiện việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tổ chức hòa giải. Sau đó, nguyên đơn là ông Võ Thành P có đơn đề nghị không hòa giải, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, Nguyễn Phú H14 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Võ Thành P thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến lãi suất và tiền lãi của từng khoản vay cũng như người có nghĩa vụ trả nợ, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này của ông P không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên căn cứ quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận phần thay đổi yêu cầu khởi kiện này của ông P

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành P về việc buộc bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H phải liên đới trách nhiệm trả lại số tiền nợ gốc đã vay vào ngày 04/3/2021 âm lịch (tương ứng là ngày 15/4/2021 dương lịch) là 500.000.000đ và khoản tiền lãi tính trên khoản nợ gốc 500.000.000đ từ ngày 16/4/2021 đến ngày 20/9/2023 theo mức lãi suất 1,66%/tháng, tương ứng là 500.000.000đ x 29 tháng 04 ngày x 1,66%/tháng = 241.806.000đ, khoản tiền lãi từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông P cung cấp chứng cứ là bản gốc giấy tay

"Giấy hợp đồng thỏa thuận vay vốn tiền mặt có thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm tiền vay ngày 04/3/2021 âm lịch" có chữ ký và dấu tay điểm chỉ của bên vay tiền là bà L, anh T, anh H Bị đơn là bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thể hiện yêu cầu khởi kiện của ông P đối với bà L, anh T, anh H về nghĩa vụ trả tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh đối với khoản vay này, nhưng bà L, anh T, anh H không có văn bản nào gởi cho Tòa án có nội dung phản đối yêu cầu khởi kiện của ông P Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông P việc buộc bà L, anh T, anh H có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả nợ gốc, nợ lãi liên quan đến khoản vay này là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành P về việc buộc bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H phải liên đới trách nhiệm trả lại số tiền nợ gốc đã vay vào ngày 09/3/2021 âm lịch (tương ứng là ngày 20/4/2021 dương lịch) là 500.000.000đ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 20/9/2023 theo mức lãi suất 1,66%/tháng, tương ứng là 500.000.000đ x 28 tháng 29 ngày x 1,66%/tháng = 240.423.000đ, khoản tiền lãi từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông P cung cấp chứng cứ là bản gốc giấy tay *"Hợp đồng vay vốn (tiếp theo) ngày 09/3/2021 âm lịch"* có chữ ký và dấu tay điểm chỉ của bên vay tiền là bà L, anh T, anh H. Bị đơn là bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thể hiện yêu cầu khởi kiện của ông P đối với bà L, anh T, anh H về nghĩa vụ trả tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh đối với khoản vay này, nhưng bà L, anh T, anh H không có văn bản nào gởi cho Tòa án có nội dung phản đối yêu cầu khởi kiện của ông P. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông P việc buộc bà L, anh T, anh H nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả nợ gốc, nợ lãi liên quan đến khoản vay này là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[2.3] Đối với nội dung liên quan đến thỏa thuận ông P thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 226303 mang tên Lê Thị Thúy L với phần đất diện tích 11.192m^2 thuộc thửa đất 86 và 87 tờ bản đồ số 1, Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long Ando UBND huyện Tcấp ngày 31/7/2013 mang tên Lê Thị Thúy L(là người giám hộ đứng đại diện cho anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H, nhưng không có công chứng hay chứng thực hợp đồng thế chấp, không có đăng ký thế chấp, nên đã vi phạm điều cấm được quy định tại khoản 4 Điều 12, điểm a khoản 3 Điều 167, khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013, Điều 319 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên bị vô hiệu, nhưng các đương sự trong vụ án không có yêu cầu giải quyết về hợp đồng thế chấp này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Những phân tích trên, cũng là căn cứ cho thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H phải liên đới trách

nhiệm nộp các khoản án phí sau: Khoản án phí là 33.672.240đ tính trên khoản tiền 741.806.000đ trả cho ông P khoản án phí là 33.616.92đ tính trên khoản tiền 740.423.000đ trả cho ông P. Ông P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành P.

1.1. Buộc bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H phải liên đới trách nhiệm trả lại cho ông P tiền nợ gốc đã vay vào ngày 04/3/2021 âm lịch (tương ứng là ngày 15/4/2021 dương lịch) là 500.000.000đ và khoản tiền lãi tính trên khoản nợ gốc 500.000.000đ từ ngày 16/4/2021 đến ngày 20/9/2023 theo mức lãi suất 1,66%/tháng, tương ứng là 500.000.000đ x 29 tháng 04 ngày x 1,66%/tháng = 241.806.000đ. Bà L, anh T, anh H còn liên đới trách nhiệm tiếp tục trả khoản tiền lãi cho ông P theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính trên số nợ gốc còn nợ của khoản vay này từ sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2023) cho đến khi trả xong nợ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, mà bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H vẫn chưa liên đới trách nhiệm thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, thì ông Võ Thành P có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành quyết định của Tòa án về việc buộc bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H phải liên đới trách nhiệm trả hết số tiền nợ gốc, nợ lãi còn nợ phát sinh của khoản vay này cho ông P.

1.2. Buộc bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H phải liên đới trách nhiệm trả lại cho ông P tiền nợ gốc đã vay vào ngày 09/3/2021 âm lịch (tương ứng là ngày 20/4/2021 dương lịch) là 500.000.000đ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 20/9/2023 theo mức lãi suất 1,66%/tháng, tương ứng là 500.000.000đ x 28 tháng 29 ngày x 1,66%/tháng = 240.423.000đ. Bà L, anh T, anh H còn liên đới trách nhiệm tiếp tục trả khoản tiền lãi cho ông P theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính trên số nợ gốc còn nợ của khoản vay này từ sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2023) cho đến khi trả xong nợ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, mà bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H vẫn chưa liên đới trách nhiệm thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, thì ông Võ Thành P quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành quyết định của Tòa án về việc buộc bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T,

anh Nguyễn Phú H phải liên đới trách nhiệm trả hết số tiền nợ gốc, nợ lãi còn nợ phát sinh của khoản vay này cho ông P.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H phải liên đới trách nhiệm nộp số tiền 33.672.240đ án phí và số tiền 33.616.92đ án phí, sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm công khai, ông Võ Thành P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Thúy L, anh Nguyễn Phú T, anh Nguyễn Phú H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Khánh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Tân Thạnh;
-Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.